TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐÀO TẠO KHÔNG CHÍNH QUY

Số: 559 /TB-ĐHSPKT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc hoàn tất thủ tục nhập học
Đối với thí sinh đã nộp Hồ sơ dự tuyển hệ tại Trường TC Tin học Kinh tế Sài Gòn

Để công tác tổ chức nhập học được thực hiện tốt, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh thông báo đến các thí sinh đã trúng tuyển đại học hệ Vừa làm vừa học theo Quyết định số: 2456 /QĐ-ĐHSPKT ngày 11 tháng 11 năm 2019 như sau:

I. Thời gian thực hiện thủ tục nhập học:

- Thí sinh nhận giấy báo và làm thủ tục nhập học tại nơi nộp Hồ sơ dự tuyển từ ngày 16/11/2019.
- **Lệ phí nhập học**: Mức học phí (**MHP**) học kỳ 1 năm học 2019-2020 được tính như sau:

MHP = Tổng số tín chỉ (TC) phải học ở HK 1/2019-2020 x 380,000 đ

Mức học phí này sẽ được thu theo 2 đợt như sau:

Đợt	Số tiền phải đóng	Thời gian thu
1	**5,000,000 đ/SV**	Từ ngày **18/11/2019 đến 22/11/2019**
2	**- Mức phí còn lại = MHP - 5,000,000đ** -Nếu **MHP** phải đóng ở học kỳ 1/2019-2020 thấp hơn 5,000,000đ thì số tiền chênh lệch sẽ được chuyển qua Học kỳ 2/2019-2020	Theo thông báo của phòng Đào tạo Không chính quy

- **Hồ sơ nhập học** bao gồm:
  1. Bản sao Biên lai thu tiềnGiấy báo nhập học.
  2. Bản sao Hộ khẩu.
  3. 02 ảnh 3x4 (chụp mới trong vòng 3 tháng).
  4. Giấy khám sức khỏe do phòng khám quận, huyện cấp.
  5. Các giấy tờ khác còn thiếu khi nộp hồ sơ dự tuyển.

II. Thời khoá biểu: Dự kiến bắt đầu từ 25/11/2019

Từ ngày 25/11/2019, sinh viên truy cập trang web của Phòng Đào tạo không chính quy theo link: http://nmo.hcmute.edu.vn để lấy Hướng dẫn kích hoạt tài khoản online và email cá nhân do Trường cung cấp. Mọi thông tin về thời khóa biểu, mức học phí, lịch học vụ…sẽ được gửi tới tài khoản cá nhân của sinh viên.

Trân trọng.

Nơi nhận:
- Các thí sinh;
- Trường TC THKT SG;
- BGH;
- Lưu: VT, ĐTKCQ.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Số: 2456/QĐ-ĐHSPKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về Điểm chuẩn xét tuyển sinh Đại học hình thức vừa làm vừa học

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HCM

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong mạng lưới các trường đại học và Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-ĐHSPKT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư 07/2017/VBHN-BGDĐT ngày 15 tháng 3 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục&Đào tạo ban hành Quy định về Liên kết đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ đề án xét tuyển đại học hình thức vừa làm vừa học của trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM năm 2019;

Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh VLVH năm 2019 của trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM;

Xét đề nghị của thường trực Hội đồng tuyển sinh VLVH năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều kiện và số lượng thí sinh trúng tuyển vào hệ Đại học hình thức Vừa làm vừa học năm 2019 của trường ĐH Sư Phạm Kỹ Thuật TP.HCM học tại địa điểm trường Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn như sau:

- Điều kiện trúng tuyển:
  - Điểm trung bình cộng 03 môn Toán, Vật lý, Hóa của lớp 12: Từ 5.80 trở lên đối với thí sinh chỉ mới tốt nghiệp THPT.
  - Hoặc Điểm Trung bình tốt nghiệp Trung cấp/Cao đẳng đẳng: Từ 5.80 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc từ 2.15 trở lên (theo thang điểm 4) đối với thí sinh đã có bằng Trung cấp/Cao đẳng.
  - Hoặc Tuyển thẳng đối với những thí sinh đã có bằng Đại học chuyên ngành thuộc khối A

– Số lượng trúng tuyển theo Ngành: (Có Danh sách kèm theo)

Stt	Đối tượng	Số lượng Trúng tuyển	Ghi chú
I.	**Ngành: Công nghệ thông tin_7480201**		
1	Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng	17	
II.	**Ngành: Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng_7510102**		
2	Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng	50	
III.	**Ngành: Công nghệ Chế tạo máy_7510202**		
3	Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng	46	
IV.	**Ngành: Công nghệ kỹ thuật Ô tô_7510205**		
4	Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng	81	
5	Thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp	16	
V.	**Ngành Công nghệ kỹ thuật Điện, điện tử_7510301**		
6	Thí sinh đã tốt nghiệp Cao đẳng	80	
7	Thí sinh đã tốt nghiệp Trung cấp	26	
	Tổng	**316**	

Điều 2. Trưởng các Phòng, các đơn vị, Trưởng Khoa có liên quan và thí sinh có tên trên danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 1, 2;
- HĐTS VLVH ;
- Lưu: VT, ĐTKCQ.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. LÊ HIẾU GIANG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

(Danh sách kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-ĐHSPKT ngày 11 tháng 11 năm 2019)

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**

Ngành: **Công nghệ thông tin** Điểm chuẩn: **5.80 (TĐ 10) hoặc 2,15 (TĐ 4)**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-T002	Nguyễn Văn	Dũng	10/11/1979	Nam	7480201	CĐCN	5.81		TT	Kỹ thuật Tin học	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
2	TKS-CT10-T003	Trần Quốc	Dương	24/05/1995	Nam	7480201	CĐCN	6.49		TT	Truyền Thông và mạng máy tính	Cao đẳng Công nghệ Thông tin TP.HCM
3	TKS-CT10-T004	Đặng Nguyễn Thành	Hoang	12/05/1998	Nam	7480201	CĐCN		2.44	TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ TP.HCM
4	TKS-CT10-T005	Bùi Khánh	Hùng	25/04/1984	Nam	7480201	CĐCN	8.60		TT	Công nghệ thông tin	Đại học Công nghiệp TP.HCM
5	TKS-CT10-T006	Đinh Huy	Nguyên	07/12/1988	Nam	7480201	CĐCN	7.28		TT	Công nghệ thông tin	Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM
6	TKS-CT10-T007	Vũ Hoành Minh	Tâm	15/09/1995	Nam	7480201	CĐCN		2.68	TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ TP.HCM
7	TKS-CT10-T008	Trương Thanh	Thái	11//10/1998	Nam	7480201	CĐCN	7.16		TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh
8	TKS-CT10-T009	Lâm Nguyệt	Thanh	16/11/1982	Nữ	7480201	CĐCN	6.02		TT	Tin học - Mạng máy tính	Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng
9	TKS-CT10-T010	Nguyễn Chí	Thiện	02/11/1998	Nam	7480201	CĐCN	6.42		TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
10	TKS-CT10-T011	Trần Quốc	Thịnh	11/021997	Nam	7480201	CĐCN	6.58		TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng BC Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp
11	TKS-CT10-T012	Lượng Phước	Trường	28/05/1995	Nam	7480201	CĐCN	6.89		TT	Truyền Thông và mạng máy tính	Cao đẳng Công nghệ Thông tin TP.HCM
12	TKS-CT10-T013	Nguyễn Sơn	Tùng	13/10/1998	Nam	7480201	CĐCN		3.04	TT	Tin học ứng Dụng	Cao đẳng Giao thông Vận tải
13	TKS-LT10-T001	Phạm Công	Đức	23/05/1988	Nam	7480201	CĐN	7.20		TT	Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng nghề TP.HCM
14	TKS-LT10-T002	Mah	Ghiêm	13/05/1992	Nữ	7480201	CĐN	7.10		TT	Công nghệ thông tin	Đại học FPT
15	TKS-LT10-T003	Lê Thị Ngọc	Giàu	02/05/1996	Nữ	7480201	CĐN	6.70		TT	Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng Giao thông Vận tải Đường thủy II

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
16	TKS-LT10-T004	Phan Châu Hữu	Thịnh	30/05/1998	Nam	7480201	CĐN	7.00		TT	Kỹ thuật Sửa Chữa lắp ráp máy tính	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
17	TKS-LT10-T005	Nguyễn Lê Hoàng	Việt	10/01/1990	Nam	7480201	CĐN	8.10		TT	Lập trình Máy tính	Cao đẳng nghề số 8

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**
Ngành: **Công nghệ thông tin**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-T001	Nguyễn Văn	An	06/05/1978	Nam	7480201	CĐCN	5.56		FALSE	Công nghệ thông tin	Đại học khoa học tự nhiên TP.HCM
2	TKS-CT10-T002	Nguyễn Văn	Dũng	10/11/1979	Nam	7480201	CĐCN	5.81		TT	Kỹ thuật Tin học	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
3	TKS-CT10-T003	Trần Quốc	Dương	24/05/1995	Nam	7480201	CĐCN	6.49		TT	Truyền Thông và mạng máy tính	Cao đẳng Công nghệ Thông tin TP.HCM
4	TKS-CT10-T004	Đặng Nguyễn Thành	Hoang	12/05/1998	Nam	7480201	CĐCN		2.44	TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ TP.HCM
5	TKS-CT10-T005	Bùi Khánh	Hùng	25/04/1984	Nam	7480201	CĐCN	8.60		TT	Công nghệ thông tin	Đại học Công nghiệp TP.HCM
6	TKS-CT10-T006	Đinh Huy	Nguyên	07/12/1988	Nam	7480201	CĐCN	7.28		TT	Công nghệ thông tin	Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM
7	TKS-CT10-T007	Vũ Hoành Minh	Tâm	15/09/1995	Nam	7480201	CĐCN		2.68	TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng Kinh tế - Công nghệ TP.HCM
8	TKS-CT10-T008	Trương Thanh	Thái	11//10/1998	Nam	7480201	CĐCN	7.16		TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng Sư phạm Tây Ninh
9	TKS-CT10-T009	Lâm Nguyệt	Thanh	16/11/1982	Nữ	7480201	CĐCN	6.02		TT	Tin học - Mạng máy tính	Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng
10	TKS-CT10-T010	Nguyễn Chí	Thiện	02/11/1998	Nam	7480201	CĐCN	6.42		TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
11	TKS-CT10-T011	Trần Quốc	Thịnh	11/021997	Nam	7480201	CĐCN	6.58		TT	Công nghệ thông tin	Cao đẳng BC Công nghệ và Quản trị doanh nghiệp
12	TKS-CT10-T012	Lượng Phước	Trường	28/05/1995	Nam	7480201	CĐCN	6.89		TT	Truyền Thông và mạng máy tính	Cao đẳng Công nghệ Thông tin TP.HCM
13	TKS-CT10-T013	Nguyễn Sơn	Tùng	13/10/1998	Nam	7480201	CĐCN		3.04	TT	Tin học ứng Dụng	Cao đẳng Giao thông Vận tải
14	TKS-LT10-T001	Phạm Công	Đức	23/05/1988	Nam	7480201	CĐN	7.20		TT	Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng nghề TP.HCM
15	TKS-LT10-T002	Mah	Ghiêm	13/05/1992	Nữ	7480201	CĐN	7.10		TT	Công nghệ thông tin	Đại học FPT
16	TKS-LT10-T003	Lê Thị Ngọc	Giàu	02/05/1996	Nữ	7480201	CĐN	6.70		TT	Quản trị mạng máy tính	Cao đẳng Giao thông Vận tải Đường thủy II
17	TKS-LT10-T004	Phan Châu Hữu	Thịnh	30/05/1998	Nam	7480201	CĐN	7.00		TT	Kỹ thuật Sửa Chữa lắp ráp máy tính	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-LT10-T005	Nguyễn Lê Hoàng	Việt	10/01/1990	Nam	7480201	CĐN	8.10		TT	Lập trình Máy tính	Cao đẳng nghề số 8

Ngày 11 tháng 11 năm 2019
TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

(Danh sách kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-ĐHSPKT ngày 11 tháng 11 năm 2019)

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng** Điểm chuẩn: **5.80 (TĐ 10) hoặc 2,15 (TĐ 4)**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-X001	Lê Thái	Bảo	20/11/1992	Nam	7510102	CĐCN	5.86		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
2	TKS-CT10-X002	Huỳnh Quốc	Bảo	06/09/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.12		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học Nguyễn Tất Thành
3	TKS-CT10-X004	Hoàng Văn	Chiến	15/01/1993	Nam	7510102	CĐCN	7.07		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng	Cao đẳng Giao thông Vận tải TW II
4	TKS-CT10-X005	Võ Ngọc	Chính	21/12/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.18		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
5	TKS-CT10-X006	Năng Quang	Công	10/04/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.77		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung ương III
6	TKS-CT10-X007	Trần Thanh	Danh	16/10/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.29		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
7	TKS-CT10-X008	Dương Minh	Đức	25/01/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.66		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
8	TKS-CT10-X009	Lê Hồng	Đức	10/07/1987	Nam	7510102	CĐCN	6.16		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kỹ Thuật - Công Nghiệp Quảng Ngãi
9	TKS-CT10-X010	Trần Hữu	Hân	02/06/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.80		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học Nguyễn Tất Thành
10	TKS-CT10-X011	Xa Nguyễn Minh	Hiếu	11/07/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.65		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
11	TKS-CT10-X013	Hà Anh	Hoàng	02/10/1994	Nam	7510102	CĐCN	6.59		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
12	TKS-CT10-X015	Nguyễn Mạnh	Hưng	19/11/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.40		TT	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
13	TKS-CT10-X016	Huỳnh Quốc	Hưng	19/02/1990	Nam	7510102	CĐCN	6.27		TT	Xây dựng DD và Công nghệ	Cao đẳng Xây dựng số 2
14	TKS-CT10-X017	Hoàng Đăng	Khoa	01/01/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.10		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
15	TKS-CT10-X018	Nguyễn Văn	Kỳ	03/03/1988	Nam	7510102	CĐCN	6.20		TT	Công Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học Nguyễn Tất Thành
16	TKS-CT10-X019	Huỳnh Quốc	Lâm	16/06/1982	Nam	7510102	CĐCN	5.89		TT	Xây dựng Cầu đường	Cao đẳng Giao thông Vận tải TW III
17	TKS-CT10-X020	Võ Thành	Long	17/03/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.71		TT	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
18	TKS-CT10-X021	Nguyễn Thành	Luân	16/03/1998	Nam	7510102	CĐCN	6.99		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải
19	TKS-CT10-X022	Hồ Văn	Luân	26/02/1995	Nam	7510102	CĐCN	6.11		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
20	TKS-CT10-X023	Trần Quang	Minh	28/08/1982	Nam	7510102	CĐCN	6.07		TT	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng Xây dựng số 2
21	TKS-CT10-X024	Phan Phước	Mỹ	29/04/1991	Nam	7510102	CĐCN	7.47		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
22	TKS-CT10-X025	Trần Hoài	Nam	09/09/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.12		TT	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Đại học Xây dựng Miền Trung
23	TKS-CT10-X026	Võ Văn	Nghĩa	19/03/1997	Nam	7510102	CĐCN	6.61		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
24	TKS-CT10-X027	Đỗ Đức	Nghĩa	17/05/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.13		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
25	TKS-CT10-X028	Nguyễn Thái	Nguyên	06/06/1997	Nam	7510102	CĐCN	6.36		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
26	TKS-CT10-X029	Lê Hồng	Nhiên	00/00/1998	Nam	7510102	CĐCN	6.90		TT	Công nghệ xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Miền Tây
27	TKS-CT10-X030	Võ Thiện	Nhơn	26/08/1993	Nam	7510102	CĐCN	7.30		TT	Công Công nghệ kỹ thuật xây dựng [illegible] Công nghệ	Đại học xây dựng Miền Tây
28	TKS-CT10-X031	Lê Thanh	Phong	18/05/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.74		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung ương III
29	TKS-CT10-X032	Phùng Đình Thanh	Phong	08/08/1993	Nam	7510102	CĐCN	7.04		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Miền Nam
30	TKS-CT10-X033	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/11/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.56		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
31	TKS-CT10-X034	Bá Diêm	Phước	20/11/1994	Nam	7510102	CĐCN	6.55		TT	Công Công nghệ kỹ thuật giao thông	Đại học xây dựng Miền Trung
32	TKS-CT10-X036	Nguyễn Văn Thái	Quyền	27/02/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.54		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Viễn Đông Tp.HCM
33	TKS-CT10-X037	Hồ Văn	Quynh	25/11/1993	Nam	7510102	CĐCN	7.87		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
34	TKS-CT10-X038	Bùi Hữu	Sang	26/02/1994	Nam	7510102	CĐCN	6.33		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại học Xây dựng Miền Trung
35	TKS-CT10-X039	Phan Thanh	Thắng	17/05/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.57		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Quảng Nam
36	TKS-CT10-X040	Phạm Viết	Thành	16/05/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.71		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
37	TKS-CT10-X041	Hồ Nhật	Thạnh	15/02/1991	Nam	7510102	CĐCN	6.89		TT	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
38	TKS-CT10-X042	Nguyễn Chính	Thức	09/05/1991	Nam	7510102	CĐCN	6.34		TT	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Đại học Tôn Đức Thắng
39	TKS-CT10-X043	Phan Phước	Tiệp	01/07/1989	Nam	7510102	CĐCN	8.18		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
40	TKS-CT10-X044	Lê Văn	Tín	07/06/1994	Nam	7510102	CĐCN	6.81		TT	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
41	TKS-CT10-X045	Nguyễn Cảnh	Tranh	17/03/1991	Nam	7510102	CĐCN	6.07		TT	Kinh tế xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung ương III
42	TKS-CT10-X046	Phan Văn	Trung	26/08/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.06		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
43	TKS-CT10-X047	Lai Văn	Tú	08/01/1988	Nam	7510102	CĐCN	6.94		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
44	TKS-CT10-X048	Trương Bảo	Tú	06/10/1992	Nam	7510102	CĐCN	5.88		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Sĩ Quan Công Binh
45	TKS-CT10-X049	Nguyễn Thanh	Tùng	12/11/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.71		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học Nguyễn Tất Thành
46	TKS-CT10-X050	Ngô Văn	Vĩnh	08/06/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.21		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
47	TKS-CT10-X051	Trần Quang	Vũ	27/02/1988	Nam	7510102	CĐCN	5.92		TT	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng Xây dựng Số 2
48	TKS-CT10-X052	Phan Đình	Vũ	12/05/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.07		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
49	TKS-LT10-X001	Trần Ba	Lê	29/09/1996	Nam	7510102	CĐN	7.50		TT	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Đồng Tháp
50	TKS-LT10-X002	Bùi Công	Minh	28/08/1986	Nam	7510102	CĐN	7.80		TT	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Cơ Điện - Xây dựng và Nông Lâm Trung Bộ

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**
Ngành: **Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-X001	Lê Thái	Bảo	20/11/1992	Nam	7510102	CĐCN	5.86		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
2	TKS-CT10-X002	Huỳnh Quốc	Bảo	06/09/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.12		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học Nguyễn Tất Thành
3	TKS-CT10-X003	Lê Thanh	Bình	16/09/1995	Nam	7510102	CĐCN		2.01	FALSE	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Tp.HCM
4	TKS-CT10-X004	Hoàng Văn	Chiến	15/01/1993	Nam	7510102	CĐCN	7.07		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Công trình xây dựng	Cao đẳng Giao thông Vận tải TW II
5	TKS-CT10-X005	Võ Ngọc	Chính	21/12/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.18		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
6	TKS-CT10-X006	Năng Quang	Công	10/04/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.77		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung ương III
7	TKS-CT10-X007	Trần Thanh	Danh	16/10/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.29		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
8	TKS-CT10-X008	Dương Minh	Đức	25/01/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.66		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
9	TKS-CT10-X009	Lê Hồng	Đức	10/07/1987	Nam	7510102	CĐCN	6.16		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Kỹ Thuật - Công Nghiệp Quảng Ngãi
10	TKS-CT10-X010	Trần Hữu	Hân	02/06/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.80		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học Nguyễn Tất Thành
11	TKS-CT10-X011	Xa Nguyễn Minh	Hiếu	11/07/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.65		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
12	TKS-CT10-X012	Lê Công	Hiếu	18/04/1996	Nam	7510102	CĐCN		2.04	FALSE	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại học Xây dựng Miền Tây
13	TKS-CT10-X013	Hà Anh	Hoàng	02/10/1994	Nam	7510102	CĐCN	6.59		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
14	TKS-CT10-X014	Nguyễn Xuân	Hùng	07/06/1993	Nam	7510102	CĐCN		2.00	FALSE	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học Công nghệ Tp.HCM
15	TKS-CT10-X015	Nguyễn Mạnh	Hưng	19/11/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.40		TT	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
16	TKS-CT10-X016	Huỳnh Quốc	Hưng	19/02/1990	Nam	7510102	CĐCN	6.27		TT	Xây dựng DD và Công nghệ	Cao đẳng Xây dựng số 2
17	TKS-CT10-X017	Hoàng Đăng	Khoa	01/01/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.10		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
18	TKS-CT10-X018	Nguyễn Văn	Kỳ	03/03/1988	Nam	7510102	CĐCN	6.20		TT	Công Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học Nguyễn Tất Thành
19	TKS-CT10-X019	Huỳnh Quốc	Lâm	16/06/1982	Nam	7510102	CĐCN	5.89		TT	Xây dựng Cầu đường	Cao đẳng Giao thông Vận tải TW III
20	TKS-CT10-X020	Võ Thành	Long	17/03/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.71		TT	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
21	TKS-CT10-X021	Nguyễn Thành	Luân	16/03/1998	Nam	7510102	CĐCN	6.99		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải
22	TKS-CT10-X022	Hồ Văn	Luân	26/02/1995	Nam	7510102	CĐCN	6.11		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
23	TKS-CT10-X023	Trần Quang	Minh	28/08/1982	Nam	7510102	CĐCN	6.07		TT	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng Xây dựng số 2
24	TKS-CT10-X024	Phan Phước	Mỹ	29/04/1991	Nam	7510102	CĐCN	7.47		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
25	TKS-CT10-X025	Trần Hoài	Nam	09/09/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.12		TT	Công nghệ kỹ thuật giao thông	Đại học Xây dựng Miền Trung
26	TKS-CT10-X026	Võ Văn	Nghĩa	19/03/1997	Nam	7510102	CĐCN	6.61		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
27	TKS-CT10-X027	Đỗ Đức	Nghĩa	17/05/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.13		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
28	TKS-CT10-X028	Nguyễn Thái	Nguyên	06/06/1997	Nam	7510102	CĐCN	6.36		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung Ương VI
29	TKS-CT10-X029	Lê Hồng	Nhiên	00/00/1998	Nam	7510102	CĐCN	6.90		TT	Công nghệ xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Miền Tây
30	TKS-CT10-X030	Võ Thiện	Nhơn	26/08/1993	Nam	7510102	CĐCN	7.30		TT	Công Công nghệ kỹ thuật xây dựng (KD và Công nghệ	Đại học xây dựng Miền Tây
31	TKS-CT10-X031	Lê Thanh	Phong	18/05/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.74		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung ương III
32	TKS-CT10-X032	Phùng Đình Thanh	Phong	08/08/1993	Nam	7510102	CĐCN	7.04		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Miền Nam
33	TKS-CT10-X033	Nguyễn Hoàng	Phúc	02/11/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.56		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
34	TKS-CT10-X034	Bà Diêm	Phước	20/11/1994	Nam	7510102	CĐCN	6.55		TT	Công Công nghệ kỹ thuật giao thông	Đại học xây dựng Miền Trung
35	TKS-CT10-X035	Nguyễn Hữu	Quốc	16/04/1991	Nam	7510102	CĐCN	5.71		FALSE	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Sĩ Quan Công Binh
36	TKS-CT10-X036	Nguyễn Văn Thái	Quyền	27/02/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.54		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng Viễn Đông Tp.HCM
37	TKS-CT10-X037	Hồ Văn	Quynh	25/11/1993	Nam	7510102	CĐCN	7.87		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
38	TKS-CT10-X038	Bùi Hữu	Sang	26/02/1994	Nam	7510102	CĐCN	6.33		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Đại học Xây dựng Miền Trung
39	TKS-CT10-X039	Phan Thanh	Thắng	17/05/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.57		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Cao Đẳng Kinh Tế - Kỹ Thuật Quảng Nam
40	TKS-CT10-X040	Phạm Viết	Thành	16/05/1996	Nam	7510102	CĐCN	6.71		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
41	TKS-CT10-X041	Hồ Nhật	Thạnh	15/02/1991	Nam	7510102	CĐCN	6.89		TT	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
42	TKS-CT10-X042	Nguyễn Chính	Thức	09/05/1991	Nam	7510102	CĐCN	6.34		TT	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Đại học Tôn Đức Thắng
43	TKS-CT10-X043	Phan Phước	Tiệp	01/07/1989	Nam	7510102	CĐCN	8.18		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
44	TKS-CT10-X044	Lê Văn	Tin	07/06/1994	Nam	7510102	CĐCN	6.81		TT	Công nghệ kỹ thuật vật liệu xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
45	TKS-CT10-X045	Nguyễn Cảnh	Tranh	17/03/1991	Nam	7510102	CĐCN	6.07		TT	Kinh tế xây dựng	Cao đẳng Giao Thông Vận Tải Trung ương III
46	TKS-CT10-X046	Phan Văn	Trung	26/08/1992	Nam	7510102	CĐCN	6.06		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
47	TKS-CT10-X047	Lai Văn	Tú	08/01/1988	Nam	7510102	CĐCN	6.94		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
48	TKS-CT10-X048	Trương Bảo	Tú	06/10/1992	Nam	7510102	CĐCN	5.88		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Sĩ Quan Công Binh
49	TKS-CT10-X049	Nguyễn Thanh	Tùng	12/11/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.71		TT	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	Đại học Nguyễn Tất Thành
50	TKS-CT10-X050	Ngô Văn	Vĩnh	08/06/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.21		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Số 2
51	TKS-CT10-X051	Trần Quang	Vũ	27/02/1988	Nam	7510102	CĐCN	5.92		TT	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	Cao đẳng Xây dựng Số 2

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
52	TKS-CT10-X052	Phan Đình	Vũ	12/05/1993	Nam	7510102	CĐCN	6.07		TT	Công nghệ kỹ thuật công trình xây dựng	Cao đẳng Xây dựng Tp.HCM
53	TKS-LT10-X001	Trần Ba	Lê	29/09/1996	Nam	7510102	CĐN	7.50		TT	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Đồng Tháp
54	TKS-LT10-X002	Bùi Công	Minh	28/08/1986	Nam	7510102	CĐN	7.80		TT	Kỹ thuật xây dựng	Cao đẳng nghề Cần Thơ - Xây dựng và Nông Lâm Trung Bộ

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

(Danh sách kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-ĐHSPKT ngày 14 tháng 11 năm 2019)

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**

Ngành: **Công nghệ chế tạo máy**

Điểm chuẩn: **5.80 (TĐ 10) hoặc 2,15 (TĐ 4)**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-C001	Nguyễn Nam	Anh	08/08/1998	Nam	7510202	CĐCN	6.53		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công nghiệp Huế
2	TKS-CT10-C002	Phạm Hoàng	Anh	05/09/1995	Nam	7510202	CĐCN	7.47		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang
3	TKS-CT10-C003	Lưu Trung	Chính	01/12/1993	Nam	7510202	CĐCN	6.30		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công nghiệp Nam Định
4	TKS-CT10-C004	Võ Hàn	Chu	21/10/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.36		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
5	TKS-CT10-C005	Phạm Hữu	Chung	25/02/1990	Nam	7510202	CĐCN	7.30		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Thương TP.HCM
6	TKS-CT10-C006	Phạm Phước	Dư	17/06/1997	Nam	7510202	CĐCN	6.40		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công nghiệp Huế
7	TKS-CT10-C007	Nguyễn Tuấn	Dũng	05/04/1992	Nam	7510202	CĐCN	7.37		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức
8	TKS-CT10-C008	Nguyễn Viết	Hiển	06/02/1992	Nam	7510202	CĐCN	6.80		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Thương TP.HCM
9	TKS-CT10-C009	Trần Mạnh	Hùng	04/09/1995	Nam	7510202	CĐCN	6.62		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Thương TP.HCM
10	TKS-CT10-C010	Trần Văn	Hùng	19/07/1991	Nam	7510202	CĐCN	6.13		TT	Công nghệ hàn	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
11	TKS-CT10-C011	Lâm Khánh	Huy	14/09/1997	Nam	7510202	CĐCN	7.33		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Đại học Công nghiệp TP.HCM
12	TKS-CT10-C012	Lê Nguyễn Hoàng	Khoa	27/09/1994	Nam	7510202	CĐCN	6.16		TT	Bảo dưỡng công nghiệp	Đại học Bách Khoa TP.HCM
13	TKS-CT10-C013	Võ Quốc	Lợi	12/10/1993	Nam	7510202	CĐCN	6.07		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
14	TKS-CT10-C014	Đỗ Văn	Nhựt	15/12/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.95		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
15	TKS-CT10-C015	Nguyễn So	Ni	10/02/1993	Nam	7510202	CĐCN	6.97		TT	Công nghệ chế tạo máy	Cao đẳng Công Thương TP.HCM

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
16	TKS-CT10-C016	Lai Thành	Pháp	06/06/1997	Nam	7510202	CĐCN	6.36		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
17	TKS-CT10-C017	Nguyễn	Phong	14/05/1997	Nam	7510202	CĐCN	6.33		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-CT10-C018	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/08/1998	Nam	7510202	CĐCN	6.90		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
19	TKS-CT10-C019	Đỗ Ngọc	Phước	05/11/1992	Nam	7510202	CĐCN	5.88		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM
20	TKS-CT10-C020	Nguyễn Hoài	Phương	23/08/1994	Nam	7510202	CĐCN	6.23		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
21	TKS-CT10-C021	Trương Nhật	Quang	07/04/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.19		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
22	TKS-CT10-C023	Đinh Bảo	Quốc	30/09/1990	Nam	7510202	CĐCN	7.08		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công nghiệp Huế
23	TKS-CT10-C024	Võ Chí	Thành	28/03/1998	Nam	7510202	CĐCN	6.18		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
24	TKS-CT10-C025	Nguyễn Hùng	Triều	20/11/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.03		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
25	TKS-CT10-C026	Mai Thành	Trọng	16/11/1998	Nam	7510202	CĐCN	6.41		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
26	TKS-CT10-C027	Nguyễn Văn	Trọng	28/05/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.24		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
27	TKS-CT10-C028	Đoàn Văn	Trung	11/06/1990	Nam	7510202	CĐCN	6.38		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
28	TKS-CT10-C029	Nguyễn Ngọc	Tú	03/05/1992	Nam	7510202	CĐCN	7.03		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức
29	TKS-CT10-C030	Lê Minh	Tuấn	01/12/1997	Nam	7510202	CĐCN	5.88		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
30	TKS-CT10-C031	Nguyễn Duy	Tường	02/07/1993	Nam	7510202	CĐCN	6.23		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng
31	TKS-LT10-C002	Lê Minh	Đạt	01/01/1998	Nam	7510202	CĐN	6.76		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
32	TKS-LT10-C003	Nguyễn Khương	Đức	16/10/1988	Nam	7510202	CĐN	6.60		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
33	TKS-LT10-C004	Hà Tấn	Hải	10/07/1995	Nam	7510202	CĐN	8.40		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
34	TKS-LT10-C005	Phạm Xuân	Kiệt	23/06/1994	Nam	7510202	CĐN	7.58		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
35	TKS-LT10-C006	Quách Ngọc	Lâm	30/06/1993	Nam	7510202	CĐN	7.30		TT	Hàn	Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM
36	TKS-LT10-C007	Ngô Minh	Nghĩa	05/04/1994	Nam	7510202	CĐN	6.29		TT	Người sửa chữa máy công cụ	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
37	TKS-LT10-C008	Phạm Thành	Nhân	06/08/1991	Nam	7510202	CĐN	6.80		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
38	TKS-LT10-C009	Nguyễn Hoàng	Phong	17/05/1998	Nam	7510202	CĐN	6.93		TT	Người sửa chữa máy công cụ	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
39	TKS-LT10-C010	Lê Hoàng	Phúc	09/11/1998	Nam	7510202	CĐN	6.45		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
40	TKS-LT10-C011	Phạm Nhựt	Phương	18/03/1994	Nam	7510202	CĐN	6.36		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
41	TKS-LT10-C013	Nguyễn Đỗ Đại	Thắng	04/09/1996	Nam	7510202	CĐN	6.80		TT	Chế tạo Thiết bị Cơ khí	Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2
42	TKS-LT10-C014	Nguyễn Tấn	Thức	27/04/1988	Nam	7510202	CĐN	6.40		TT	Công nghệ Cơ khí	Đại học Công nghiệp TP.HCM
43	TKS-LT10-C015	Nguyễn Anh	Tiến	18/11/1986	Nam	7510202	CĐN	8.30		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ
44	TKS-LT10-C016	Nguyễn Hữu	Trọng	10/01/1996	Nam	7510202	CĐN	7.50		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ nghệ II
45	TKS-LT10-C017	Phạm Văn	Trung	03/10/1988	Nam	7510202	CĐN	6.80		TT	Lắp đặt thiết bị cơ khí	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
46	TKS-LT10-C018	Nguyễn Anh	Tuấn	28/02/1996	Nam	7510202	CĐN	7.80		TT	Hàn	Cao đẳng Kỹ nghệ II

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**

Ngành: **Công nghệ chế tạo máy**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-C001	Nguyễn Nam	Anh	08/08/1998	Nam	7510202	CĐCN	6.53		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công nghiệp Huế
2	TKS-CT10-C002	Phạm Hoàng	Anh	05/09/1995	Nam	7510202	CĐCN	7.47		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Kiên Giang
3	TKS-CT10-C003	Lưu Trung	Chính	01/12/1993	Nam	7510202	CĐCN	6.30		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công nghiệp Nam Định
4	TKS-CT10-C004	Võ Hàn	Chu	21/10/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.36		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
5	TKS-CT10-C005	Phạm Hữu	Chung	25/02/1990	Nam	7510202	CĐCN	7.30		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Thương TP.HCM
6	TKS-CT10-C006	Phạm Phước	Dư	17/06/1997	Nam	7510202	CĐCN	6.40		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công nghiệp Huế
7	TKS-CT10-C007	Nguyễn Tuấn	Dũng	05/04/1992	Nam	7510202	CĐCN	7.37		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức
8	TKS-CT10-C008	Nguyễn Viết	Hiền	06/02/1992	Nam	7510202	CĐCN	6.80		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Thương TP.HCM
9	TKS-CT10-C009	Trần Mạnh	Hùng	04/09/1995	Nam	7510202	CĐCN	6.62		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Thương TP.HCM
10	TKS-CT10-C010	Trần Văn	Hùng	19/07/1991	Nam	7510202	CĐCN	6.13		TT	Công nghệ hàn	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
11	TKS-CT10-C011	Lâm Khánh	Huy	14/09/1997	Nam	7510202	CĐCN	7.33		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Đại học Công nghiệp TP.HCM
12	TKS-CT10-C012	Lê Nguyễn Hoàng	Khoa	27/09/1994	Nam	7510202	CĐCN	6.16		TT	Bảo dưỡng công nghiệp	Đại học Bách Khoa TP.HCM
13	TKS-CT10-C013	Võ Quốc	Lợi	12/10/1993	Nam	7510202	CĐCN	6.07		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
14	TKS-CT10-C014	Đỗ Văn	Nhựt	15/12/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.95		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
15	TKS-CT10-C015	Nguyễn So	Ni	10/02/1993	Nam	7510202	CĐCN	6.97		TT	Công nghệ chế tạo máy	Cao đẳng Công Thương TP.HCM
16	TKS-CT10-C016	Lai Thành	Pháp	06/06/1997	Nam	7510202	CĐCN	6.36		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
17	TKS-CT10-C017	Nguyễn	Phong	14/05/1997	Nam	7510202	CĐCN	6.33		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-CT10-C018	Nguyễn Hoàng	Phúc	08/08/1998	Nam	7510202	CĐCN	6.90		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
19	TKS-CT10-C019	Đỗ Ngọc	Phước	05/11/1992	Nam	7510202	CĐCN	5.88		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP.HCM

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
20	TKS-CT10-C020	Nguyễn Hoài	Phương	23/08/1994	Nam	7510202	CĐCN	6.23		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
21	TKS-CT10-C021	Trương Nhật	Quang	07/04/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.19		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
22	TKS-CT10-C022	Nguyễn Ngọc	Quang	11/09/1979	Nam	7510202	CĐCN	5.76		FALSE	Cơ khí chế tạo máy	Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM
23	TKS-CT10-C023	Đinh Bảo	Quốc	30/09/1990	Nam	7510202	CĐCN	7.08		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công nghiệp Huế
24	TKS-CT10-C024	Võ Chí	Thành	28/03/1998	Nam	7510202	CĐCN	6.18		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
25	TKS-CT10-C025	Nguyễn Hùng	Triều	20/11/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.03		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
26	TKS-CT10-C026	Mai Thành	Trọng	16/11/1998	Nam	7510202	CĐCN	6.41		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
27	TKS-CT10-C027	Nguyễn Văn	Trọng	28/05/1996	Nam	7510202	CĐCN	6.24		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
28	TKS-CT10-C028	Đoàn Văn	Trung	11/06/1990	Nam	7510202	CĐCN	6.38		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
29	TKS-CT10-C029	Nguyễn Ngọc	Tú	03/05/1992	Nam	7510202	CĐCN	7.03		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức
30	TKS-CT10-C030	Lê Minh	Tuấn	01/12/1997	Nam	7510202	CĐCN	5.88		TT	Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
31	TKS-CT10-C031	Nguyễn Duy	Tường	02/07/1993	Nam	7510202	CĐCN	6.23		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Cơ khí	Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng
32	TKS-LT10-C001	Vũ Thành	An	03/06/1996	Nam	7510202	CĐN	5.77		FALSE	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
33	TKS-LT10-C002	Lê Minh	Đạt	01/01/1998	Nam	7510202	CĐN	6.76		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
34	TKS-LT10-C003	Nguyễn Khương	Đức	16/10/1988	Nam	7510202	CĐN	6.60		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
35	TKS-LT10-C004	Hà Tấn	Hải	10/07/1995	Nam	7510202	CĐN	8.40		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Nha Trang
36	TKS-LT10-C005	Phạm Xuân	Kiệt	23/06/1994	Nam	7510202	CĐN	7.58		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
37	TKS-LT10-C006	Quách Ngọc	Lâm	30/06/1993	Nam	7510202	CĐN	7.30		TT	Hàn	Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM
38	TKS-LT10-C007	Ngô Minh	Nghĩa	05/04/1994	Nam	7510202	CĐN	6.29		TT	Nguội sửa chữa máy công cụ	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
39	TKS-LT10-C008	Phạm Thành	Nhân	06/08/1991	Nam	7510202	CĐN	6.80		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
40	TKS-LT10-C009	Nguyễn Hoàng	Phong	17/05/1998	Nam	7510202	CĐN	6.93		TT	Nguội sửa chữa máy công cụ	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
41	TKS-LT10-C010	Lê Hoàng	Phúc	09/11/1998	Nam	7510202	CĐN	6.45		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
42	TKS-LT10-C011	Phạm Nhựt	Phương	18/03/1994	Nam	7510202	CĐN	6.36		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
43	TKS-LT10-C012	Nguyễn Văn Ngô	Quyền	31/05/1995	Nam	7510202	CĐN	5.74		FALSE	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
44	TKS-LT10-C013	Nguyễn Đỗ Đại	Thắng	04/09/1996	Nam	7510202	CĐN	6.80		TT	Chế tạo Thiết bị Cơ khí	Cao đẳng Công nghệ Quốc tế Lilama 2

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
45	TKS-LT10-C014	Nguyễn Tấn	Thức	27/04/1988	Nam	7510202	CĐN	6.40		TT	Công nghệ Cơ khí	Đại học Công nghiệp TP.HCM
46	TKS-LT10-C015	Nguyễn Anh	Tiến	18/11/1986	Nam	7510202	CĐN	8.30		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ
47	TKS-LT10-C016	Nguyễn Hữu	Trọng	10/01/1996	Nam	7510202	CĐN	7.50		TT	Cắt gọt kim loại	Cao đẳng Kỹ nghệ II
48	TKS-LT10-C017	Phạm Văn	Trung	03/10/1988	Nam	7510202	CĐN	6.80		TT	Lắp đặt thiết bị cơ khí	Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh
49	TKS-LT10-C018	Nguyễn Anh	Tuấn	28/02/1996	Nam	7510202	CĐN	7.80		TT	Hàn	Cao đẳng Kỹ nghệ II

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

(Danh sách kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-ĐHSPKT ngày 11 tháng 11 năm 2019)

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật ô tô** Điểm chuẩn: **5.80 (TĐ 10) hoặc 2,15 (TĐ 4)**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-O001	Bùi Quốc	Đại	02/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.21		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
2	TKS-CT10-O002	Nguyễn Hoàng	Dân	01/04/1996	Nam	7510205	CĐCN	6.26		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
3	TKS-CT10-O003	Trần Hữu	Danh	21/09/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.26		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
4	TKS-CT10-O004	Nguyễn Phát	Đạt	10/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.50		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An
5	TKS-CT10-O005	Nguyễn Chế	Điền	05/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.30		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương VI
6	TKS-CT10-O006	Đinh Tài	Đức	08/09/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.55		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
7	TKS-CT10-O007	Trần Văn Trường	Duy	10/01/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.43		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
8	TKS-CT10-O008	Trương Thanh	Dy	14/03/1995	Nam	7510205	CĐCN	7.17		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
9	TKS-CT10-O009	Phạm Minh	Hải	25/01/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.78		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
10	TKS-CT10-O010	Bùi Văn	Hiếu	10/03/1996	Nam	7510205	CĐCN	7.22		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Công nghiệp Huế
11	TKS-CT10-O011	Nguyễn Đình	Hóa	01/05/1994	Nam	7510205	CĐCN	6.42		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
12	TKS-CT10-O012	Nguyễn Thái	Hòa	15/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.88		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
13	TKS-CT10-O013	Trần Quốc	Huy	20/05/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.51		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
14	TKS-CT10-O014	Trần Hoàng	Huy	18/09/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.20		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
15	TKS-CT10-O015	Nguyễn Bá	Huy	12/04/1991	Nam	7510205	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
16	TKS-CT10-O016	Nguyễn Trung	Khanh	30/11/1997	Nam	7510205	CĐCN	6.18		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
17	TKS-CT10-O017	Huỳnh Duy	Khánh	10/12/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.85		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-CT10-O018	Nguyễn Ngọc	Khoa	13/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.97		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương VI
19	TKS-CT10-O019	Nguyễn Minh	Khôi	11/06/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.84		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
20	TKS-CT10-O020	Phan Trung	Kiên	22/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.34		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
21	TKS-CT10-O021	Nguyễn Hồng	Kông	14/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.01		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
22	TKS-CT10-O022	Nguyễn Quốc	Kỳ	28/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
23	TKS-CT10-O023	Trần Sơn	Lâm	20/07/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.21		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
24	TKS-CT10-O024	Nguyễn Thành	Lập	03/06/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.75		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
25	TKS-CT10-O025	Đinh Trương Nhật	Lễ	04/12/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.38		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
26	TKS-CT10-O026	Trần Văn	Linh	26/04/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.05		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
27	TKS-CT10-O027	Lê Hoài	Linh	03/05/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.93		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
28	TKS-CT10-O028	Dương Phi	Lộc	23/09/1992	Nam	7510205	CĐCN	6.46		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Công Thương TP.HCM
29	TKS-CT10-O029	Võ Huỳnh	Long	06/04/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.65		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
30	TKS-CT10-O030	Bùi Minh	Mẫn	24/12/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.43		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
31	TKS-CT10-O031	Lượng Hoàng	Nam	09/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.84		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
32	TKS-CT10-O032	Trịnh Thanh	Nam	03/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	8.31		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
33	TKS-CT10-O033	Phạm Hoài	Nam	15/01/1995	Nam	7510205	CĐCN		2.59	TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
34	TKS-CT10-O034	Nguyễn Quốc	Nghĩa	03/10/1997	Nam	7510205	CĐCN	7.91		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
35	TKS-CT10-O035	Phạm Văn	Nhật	09/10/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.71		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
36	TKS-CT10-O036	Ngô Tuấn	Nhiệm	09/12/1997	Nam	7510205	CĐCN	7.59		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
37	TKS-CT10-O037	Trần Thanh	Nu	04/03/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.78		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương VI
38	TKS-CT10-O038	Hồ Tấn	Phát	20/06/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.97		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
39	TKS-CT10-O039	Đặng Minh	Phú	21/10/1995	Nam	7510205	CĐCN	6.06		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM
40	TKS-CT10-O040	Đặng Văn	Phương	02/10/1991	Nam	7510205	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật \ Lý Tự Trọng TP.HCM
41	TKS-CT10-O041	Phạm Ngọc	Quân	10/09/1993	Nam	7510205	CĐCN	6.49		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
42	TKS-CT10-O042	Bùi Văn	Quy	20/06/1985	Nam	7510205	CĐCN	6.25		TT	Cơ khí động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Vin Hem Pich
43	TKS-CT10-O043	Nguyễn Văn	Quyền	20/10/1993	Nam	7510205	CĐCN	6.85		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
44	TKS-CT10-O044	Vi Quyết	Tâm	12/10/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.27		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao Đẳng Viễn Đông
45	TKS-CT10-O045	Nguyễn Văn	Thành	03/02/1997	Nam	7510205	CĐCN	7.11		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức
46	TKS-CT10-O046	Phan Văn	Thành	01/04/1997	Nam	7510205	CĐCN	8.60		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam bộ
47	TKS-CT10-O047	Trần Tài	Thế	18/09/1996	Nam	7510205	CĐCN	8.40		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
48	TKS-CT10-O048	Lê Quang	Thiên	10/03/1994	Nam	7510205	CĐCN	6.49		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
49	TKS-CT10-O049	Võ Văn	Thông	16/12/1994	Nam	7510205	CĐCN	7.18		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải TP.HCM
50	TKS-CT10-O050	Nguyễn Ngọc	Thông	01/03/1997	Nam	7510205	CĐCN		2.68	TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
51	TKS-CT10-O051	Mai Thanh	Thuận	17/01/1998	Nam	7510205	CĐCN		2.45	TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải
52	TKS-CT10-O052	Huỳnh Văn	Thức	26/08/1997	Nam	7510205	CĐCN		2.99	TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
53	TKS-CT10-O053	Phan Minh	Tiến	01/10/1997	Nam	7510205	CĐCN	6.64		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
54	TKS-CT10-O054	Nguyễn Ngọc	Tiến	26/04/1996	Nam	7510205	CĐCN	7.19		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
55	TKS-CT10-O055	Trịnh Nhật	Tiến	27/03/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.58		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
56	TKS-CT10-O056	Lý Minh	Trí	12/03/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.43		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
57	TKS-CT10-O057	Nguyễn Hữu	Trọng	02/05/1997	Nam	7510205	CĐCN	6.22		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
58	TKS-CT10-O058	Võ Thế	Trung	02/12/1997	Nam	7510205	CĐCN	6.31		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
59	TKS-CT10-O059	Phan Thành	Trung	19/09/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.76		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
60	TKS-CT10-O060	Lâm Nguyễn Thanh	Truyền	15/07/1998	Nam	7510205	CĐCN	8.25		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
61	TKS-CT10-O061	Nguyễn Quốc	Vũ	19/09/1992	Nam	7510205	CĐCN	6.08		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
62	TKS-CT10-O062	Phạm Tuấn	Vũ	03/03/1998	Nam	7510205	CĐCN	8.14		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
63	TKS-CT10-O063	Trần Duy	Xuân	20/12/1995	Nam	7510205	CĐCN	6.80		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Sư phạm Kỹ thuật -ĐH Đà Nẵng
64	TKS-LT10-O001	Phạm Hoàng	Ân	19/07/1998	Nam	7510205	CĐN	6.46		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
65	TKS-LT10-O002	Vòng Quốc	Cường	10/03/1998	Nam	7510205	CĐN	7.50		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Lưu Đã Rư - Vũng Tàu
66	TKS-LT10-O003	Phạm Quốc	Cường	05/09/1994	Nam	7510205	CĐN	8.10		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM
67	TKS-LT10-O004	Hồ Anh	Dũng	08/05/1996	Nam	7510205	CĐN	7.20		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề số 4-BQP
68	TKS-LT10-O005	Nguyễn Lê Hoàng	Hiếu	09/03/1998	Nam	7510205	CĐN	7.60		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp Tp.HCM
69	TKS-LT10-O006	Võ Hoàng	Khải	16/05/1995	Nam	7510205	CĐN	6.58		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
70	TKS-LT10-O007	Phạm Việt	Khang	08/04/1998	Nam	7510205	CĐN	7.17		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề Đà Lạt
71	TKS-LT10-O008	Lê Thanh	Lợi	02/02/1993	Nam	7510205	CĐN	6.10		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải III
72	TKS-LT10-O009	Hoàng Kim	Nhật	25/10/1998	Nam	7510205	CĐN	7.70		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp TP.HCM
73	TKS-LT10-O010	Hoàng Đăng	Quý	28/01/1995	Nam	7510205	CĐN	6.60		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp TP.HCM

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
74	TKS-LT10-O011	Đồng Minh	Tài	12/11/1993	Nam	7510205	CĐN	7.62		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
75	TKS-LT10-O012	Nguyễn Phát	Tài	26/11/1989	Nam	7510205	CĐN	8.10		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề TP.HCM
76	TKS-LT10-O013	Nguyễn Tống Duy	Tân	10/11/1998	Nam	7510205	CĐN	6.53		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề Cần Thơ
77	TKS-LT10-O014	Nguyễn Chiến	Thắng	14/11/1996	Nam	7510205	CĐN	6.30		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp TP.HCM
78	TKS-LT10-O015	Trần Minh	Thành	30/01/1998	Nam	7510205	CĐN	6.86		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
79	TKS-LT10-O016	Nguyễn Đức	Trí	18/05/1995	Nam	7510205	CĐN	7.40		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng nghề số 7
80	TKS-LT10-O017	Võ Đoàn Phương	Trinh	18/09/1998	Nữ	7510205	CĐN	8.10		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp Tp.HCM
81	TKS-LT10-O018	Nguyễn Ngọc	Trung	10/03/1994	Nam	7510205	CĐN	7.70		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề Số 8-BQP

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật ô tô**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-O001	Bùi Quốc	Đại	02/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.21		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
2	TKS-CT10-O002	Nguyễn Hoàng	Dân	01/04/1996	Nam	7510205	CĐCN	6.26		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
3	TKS-CT10-O003	Trần Hữu	Danh	21/09/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.26		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
4	TKS-CT10-O004	Nguyễn Phát	Đạt	10/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.50		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Công nghệ cao Đồng An
5	TKS-CT10-O005	Nguyễn Chế	Điền	05/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.30		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương VI
6	TKS-CT10-O006	Đinh Tài	Đức	08/09/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.55		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
7	TKS-CT10-O007	Trần Văn Trường	Duy	10/01/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.43		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
8	TKS-CT10-O008	Trương Thanh	Dy	14/03/1995	Nam	7510205	CĐCN	7.17		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
9	TKS-CT10-O009	Phạm Minh	Hải	25/01/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.78		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
10	TKS-CT10-O010	Bùi Văn	Hiếu	10/03/1996	Nam	7510205	CĐCN	7.22		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Công nghiệp Huế
11	TKS-CT10-O011	Nguyễn Đình	Hóa	01/05/1994	Nam	7510205	CĐCN	6.42		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
12	TKS-CT10-O012	Nguyễn Thái	Hòa	15/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.88		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
13	TKS-CT10-O013	Trần Quốc	Huy	20/05/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.51		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
14	TKS-CT10-O014	Trần Hoàng	Huy	18/09/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.20		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
15	TKS-CT10-O015	Nguyễn Bá	Huy	12/04/1991	Nam	7510205	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
16	TKS-CT10-O016	Nguyễn Trung	Khanh	30/11/1997	Nam	7510205	CĐCN	6.18		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
17	TKS-CT10-O017	Huỳnh Duy	Khánh	10/12/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.85		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-CT10-O018	Nguyễn Ngọc	Khoa	13/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.97		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương VI

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
19	TKS-CT10-O019	Nguyễn Minh	Khôi	11/06/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.84		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
20	TKS-CT10-O020	Phan Trung	Kiên	22/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.34		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
21	TKS-CT10-O021	Nguyễn Hồng	Kông	14/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.01		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
22	TKS-CT10-O022	Nguyễn Quốc	Kỳ	28/02/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
23	TKS-CT10-O023	Trần Sơn	Lâm	20/07/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.21		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
24	TKS-CT10-O024	Nguyễn Thành	Lập	03/06/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.75		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
25	TKS-CT10-O025	Đinh Trương Nhật	Lễ	04/12/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.38		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
26	TKS-CT10-O026	Trần Văn	Linh	26/04/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.05		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
27	TKS-CT10-O027	Lê Hoài	Linh	03/05/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.93		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
28	TKS-CT10-O028	Dương Phi	Lộc	23/09/1992	Nam	7510205	CĐCN	6.46		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Công Thương TP.HCM
29	TKS-CT10-O029	Võ Huỳnh	Long	06/04/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.65		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
30	TKS-CT10-O030	Bùi Minh	Mẫn	24/12/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.43		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
31	TKS-CT10-O031	Lượng Hoàng	Nam	09/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.84		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
32	TKS-CT10-O032	Trịnh Thanh	Nam	03/11/1998	Nam	7510205	CĐCN	8.31		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
33	TKS-CT10-O033	Phạm Hoài	Nam	15/01/1995	Nam	7510205	CĐCN		2.59	TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Cơ điện và Nông nghiệp Nam Bộ
34	TKS-CT10-O034	Nguyễn Quốc	Nghĩa	03/10/1997	Nam	7510205	CĐCN	7.91		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
35	TKS-CT10-O035	Phạm Văn	Nhật	09/10/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.71		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
36	TKS-CT10-O036	Ngô Tuấn	Nhiệm	09/12/1997	Nam	7510205	CĐCN	7.59		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
37	TKS-CT10-O037	Trần Thanh	Nu	04/03/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.78		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải Trung ương VI
38	TKS-CT10-O038	Hồ Tấn	Phát	20/06/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.97		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
39	TKS-CT10-O039	Đặng Minh	Phú	21/10/1995	Nam	7510205	CĐCN	6.06		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Giao thông Vận tải TP.HCM
40	TKS-CT10-O040	Đặng Văn	Phương	02/10/1991	Nam	7510205	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật \ Lý Tự Trọng TP.HCM
41	TKS-CT10-O041	Phạm Ngọc	Quân	10/09/1993	Nam	7510205	CĐCN	6.49		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
42	TKS-CT10-O042	Bùi Văn	Quy	20/06/1985	Nam	7510205	CĐCN	6.25		TT	Cơ khí động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Vin Hem Pich
43	TKS-CT10-O043	Nguyễn Văn	Quyền	20/10/1993	Nam	7510205	CĐCN	6.85		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
44	TKS-CT10-O044	Vi Quyết	Tâm	12/10/1998	Nam	7510205	CĐCN	7.27		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao Đẳng Viễn Đông
45	TKS-CT10-O045	Nguyễn Văn	Thành	03/02/1997	Nam	7510205	CĐCN	7.11		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Công Nghệ Thủ Đức
46	TKS-CT10-O046	Phan Văn	Thành	01/04/1997	Nam	7510205	CĐCN	8.60		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Nam bộ
47	TKS-CT10-O047	Trần Tài	Thế	18/09/1996	Nam	7510205	CĐCN	8.40		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
48	TKS-CT10-O048	Lê Quang	Thiên	10/03/1994	Nam	7510205	CĐCN	6.49		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
49	TKS-CT10-O049	Võ Văn	Thông	16/12/1994	Nam	7510205	CĐCN	7.18		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải TP.HCM
50	TKS-CT10-O050	Nguyễn Ngọc	Thông	01/03/1997	Nam	7510205	CĐCN		2.68	TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
51	TKS-CT10-O051	Mai Thanh	Thuận	17/01/1998	Nam	7510205	CĐCN		2.45	TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải
52	TKS-CT10-O052	Huỳnh Văn	Thức	26/08/1997	Nam	7510205	CĐCN		2.99	TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
53	TKS-CT10-O053	Phan Minh	Tiến	01/10/1997	Nam	7510205	CĐCN	6.64		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
54	TKS-CT10-O054	Nguyễn Ngọc	Tiến	26/04/1996	Nam	7510205	CĐCN	7.19		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
55	TKS-CT10-O055	Trịnh Nhật	Tiến	27/03/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.58		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Viễn Đông TP.HCM
56	TKS-CT10-O056	Lý Minh	Trí	12/03/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.43		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
57	TKS-CT10-O057	Nguyễn Hữu	Trọng	02/05/1997	Nam	7510205	CĐCN	6.22		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
58	TKS-CT10-O058	Võ Thế	Trung	02/12/1997	Nam	7510205	CĐCN	6.31		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
59	TKS-CT10-O059	Phan Thành	Trung	19/09/1998	Nam	7510205	CĐCN	6.76		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
60	TKS-CT10-O060	Lâm Nguyễn Thanh	Truyền	15/07/1998	Nam	7510205	CĐCN	8.25		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
61	TKS-CT10-O061	Nguyễn Quốc	Vũ	19/09/1992	Nam	7510205	CĐCN	6.08		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
62	TKS-CT10-O062	Phạm Tuấn	Vũ	03/03/1998	Nam	7510205	CĐCN	8.14		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
63	TKS-CT10-O063	Trần Duy	Xuân	20/12/1995	Nam	7510205	CĐCN	6.80		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Sư phạm Kỹ thuật -ĐH Đà Nẵng
64	TKS-LT10-O001	Phạm Hoàng	Ân	19/07/1998	Nam	7510205	CĐN	6.46		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
65	TKS-LT10-O002	Vòng Quốc	Cường	10/03/1998	Nam	7510205	CĐN	7.50		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Xinh Đà Rin - Vũng Tàu
66	TKS-LT10-O003	Phạm Quốc	Cường	05/09/1994	Nam	7510205	CĐN	8.10		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng nghề Kỹ thuật Công nghệ TP.HCM
67	TKS-LT10-O004	Hồ Anh	Dũng	08/05/1996	Nam	7510205	CĐN	7.20		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề số 4-BQP
68	TKS-LT10-O005	Nguyễn Lê Hoàng	Hiếu	09/03/1998	Nam	7510205	CĐN	7.60		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp Tp.HCM
69	TKS-LT10-O006	Võ Hoàng	Khải	16/05/1995	Nam	7510205	CĐN	6.58		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
70	TKS-LT10-O007	Phạm Việt	Khang	08/04/1998	Nam	7510205	CĐN	7.17		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề Đà Lạt
71	TKS-LT10-O008	Lê Thanh	Lợi	02/02/1993	Nam	7510205	CĐN	6.10		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng Giao thông Vận tải III
72	TKS-LT10-O009	Hoàng Kim	Nhật	25/10/1998	Nam	7510205	CĐN	7.70		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp TP.HCM
73	TKS-LT10-O010	Hoàng Đăng	Quý	28/01/1995	Nam	7510205	CĐN	6.60		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp TP.HCM
74	TKS-LT10-O011	Đồng Minh	Tài	12/11/1993	Nam	7510205	CĐN	7.62		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
75	TKS-LT10-O012	Nguyễn Phát	Tài	26/11/1989	Nam	7510205	CĐN	8.10		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề TP.HCM
76	TKS-LT10-O013	Nguyễn Tống Duy	Tân	10/11/1998	Nam	7510205	CĐN	6.53		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề Cần Thơ
77	TKS-LT10-O014	Nguyễn Chiến	Thắng	14/11/1996	Nam	7510205	CĐN	6.30		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp TP.HCM
78	TKS-LT10-O015	Trần Minh	Thành	30/01/1998	Nam	7510205	CĐN	6.86		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
79	TKS-LT10-O016	Nguyễn Đức	Trí	18/05/1995	Nam	7510205	CĐN	7.40		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Cao đẳng nghề số 7
80	TKS-LT10-O017	Võ Đoàn Phương	Trinh	18/09/1998	Nữ	7510205	CĐN	8.10		TT	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	Đại học Công nghiệp Tp.HCM
81	TKS-LT10-O018	Nguyễn Ngọc	Trung	10/03/1994	Nam	7510205	CĐN	7.70		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề Số 8-BQP

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

(Danh sách kèm theo Quyết định số 2456/QĐ-ĐHSPKT ngày 11 tháng 11 năm 2019)

Đối tượng: **Tốt nghiệp Trung cấp/Bằng nghề 3/7**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật ô tô** Điểm chuẩn: **5.80 (TĐ 10) hoặc 2,15 (TĐ 4)**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-K10-O001	Nguyễn Tường	An	30/01/1998	Nam	7510205	TCCN	6.52		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
2	TKS-K10-O002	Nguyễn Quốc	Ân	25/01/1999	Nam	7510205	TCCN	7.03		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
3	TKS-K10-O003	Lê Hoàng	Dũng	28/12/1996	Nam	7510205	TCCN	7.36		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
4	TKS-K10-O004	Nguyễn Hữu	Khiêm	09/11/1995	Nam	7510205	TCCN	6.84		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
5	TKS-K10-O005	Trương Huy	Khoa	28/10/1986	Nam	7510205	TCCN	7.00		TT	Công nghệ Ô tô	CĐ Giao thông vận tải TW III
6	TKS-K10-O006	Phan Hoài	Khương	11/09/1996	Nam	7510205	TCCN	7.40		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
7	TKS-K10-O007	Nguyễn Hữu	Lộc	12/10/1998	Nam	7510205	TCCN	6.30		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề TP.HCM
8	TKS-K10-O008	Nguyễn Lê	Minh	23/01/1998	Nam	7510205	TCCN	7.71		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
9	TKS-K10-O009	Lê Trọng	Nghĩa	17/05/1999	Nam	7510205	TCCN	6.66		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
10	TKS-K10-O010	Nguyễn Thanh	Nguyên	09/12/1998	Nam	7510205	TCCN	6.25		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
11	TKS-K10-O011	Phan Nguyễn Bảo Hoàng Linh	Quốc	05/03/1994	Nam	7510205	TCCN	7.50		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô-Máy kéo	Cao đẳng Giao thông Vận tải TP.HCM
12	TKS-K10-O012	Nguyễn Thanh	Tâm	17/08/1996	Nam	7510205	TCCN		3.36	TT	Công nghệ Ô tô	Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương
13	TKS-K10-O013	Võ Phước	Thạnh	12/09/1999	Nam	7510205	TCCN	7.41		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
14	TKS-K10-O014	Nguyễn Khánh	Vang	02/04/1981	Nam	7510205	TCCN	7.53		TT	Cơ khí Động lực	Đại học Thủy sản

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
15	TKS-K10-O015	Nguyễn Việt	Anh	19/06/1999	Nam	7510205	TCN		3.28	TT	Công nghệ Ô tô	Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương
16	TKS-K10-O016	Trần Nguyễn Anh	Quốc	16/05/1999	Nam	7510205	TCN	7.50		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề Cần Thơ

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

Đối tượng: **Tốt nghiệp Trung cấp/Bằng nghề 3/7**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật ô tô**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-K10-O001	Nguyễn Tường	An	30/01/1998	Nam	7510205	TCCN	6.52		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
2	TKS-K10-O002	Nguyễn Quốc	Ân	25/01/1999	Nam	7510205	TCCN	7.03		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
3	TKS-K10-O003	Lê Hoàng	Dũng	28/12/1996	Nam	7510205	TCCN	7.36		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
4	TKS-K10-O004	Nguyễn Hữu	Khiêm	09/11/1995	Nam	7510205	TCCN	6.84		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
5	TKS-K10-O005	Trương Huy	Khoa	28/10/1986	Nam	7510205	TCCN	7.00		TT	Công nghệ Ô tô	CĐ Giao thông vận tải TW III
6	TKS-K10-O006	Phan Hoài	Khương	11/09/1996	Nam	7510205	TCCN	7.40		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
7	TKS-K10-O007	Nguyễn Hữu	Lộc	12/10/1998	Nam	7510205	TCCN	6.30		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề TP.HCM
8	TKS-K10-O008	Nguyễn Lê	Minh	23/01/1998	Nam	7510205	TCCN	7.71		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
9	TKS-K10-O009	Lê Trọng	Nghĩa	17/05/1999	Nam	7510205	TCCN	6.66		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
10	TKS-K10-O010	Nguyễn Thanh	Nguyên	09/12/1998	Nam	7510205	TCCN	6.25		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
11	TKS-K10-O011	Phan Nguyễn Bảo Hoàng Linh	Quốc	05/03/1994	Nam	7510205	TCCN	7.50		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Ô tô-Máy kéo	Cao đẳng Giao thông Vận tải TP.HCM
12	TKS-K10-O012	Nguyễn Thanh	Tâm	17/08/1996	Nam	7510205	TCCN		3.36	TT	Công nghệ Ô tô	Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương
13	TKS-K10-O013	Võ Phước	Thạnh	12/09/1999	Nam	7510205	TCCN	7.41		TT	Cơ khí Động lực	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
14	TKS-K10-O014	Nguyễn Khánh	Vang	02/04/1981	Nam	7510205	TCCN	7.53		TT	Cơ khí Động lực	Đại học Thủy sản
15	TKS-K10-O015	Nguyễn Việt	Anh	19/06/1999	Nam	7510205	TCN		3.28	TT	Công nghệ Ô tô	Trung cấp nghề Kỹ thuật Công nghệ Hùng Vương
16	TKS-K10-O016	Trần Nguyễn Anh	Quốc	16/05/1999	Nam	7510205	TCN	7.50		TT	Công nghệ Ô tô	Cao đẳng nghề Cần Thơ

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

(Danh sách kèm theo Quyết định số 8456/QĐ-ĐHSPKT ngày 11 tháng 11 năm 2019)

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử** Điểm chuẩn: **5.80 (TĐ 10) hoặc 2,15 (TĐ 4)**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-D001	Hoàng Tuấn	Anh	12/08/1996	Nam	7510301	CĐCN	7.70		TT	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực
2	TKS-CT10-D002	Trần Quốc	Bảo	12/10/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.47		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
3	TKS-CT10-D003	Phạm Công	Bình	04/04/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.24		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
4	TKS-CT10-D004	Lê Trần Công	Chánh	01/11/1998	Nam	7510301	CĐCN		3.45	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
5	TKS-CT10-D005	Phan Văn	Chung	23/07/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.56		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
6	TKS-CT10-D006	Nguyễn Nguyên	Chương	13/12/1997	Nam	7510301	CĐCN	6.53		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
7	TKS-CT10-D007	Chu Tuấn	Công	01/06/1997	Nam	7510301	CĐCN	6.46		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
8	TKS-CT10-D008	Hồ Tuấn	Đạt	08/09/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.27		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
9	TKS-CT10-D009	Phan Sơn	Đĩnh	19/02/1991	Nam	7510301	CĐCN	6.30		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
10	TKS-CT10-D010	Nguyễn Quang	Độ	17/08/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.57		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
11	TKS-CT10-D011	Bùi Văn	Dũng	20/07/1993	Nam	7510301	CĐCN	7.54		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
12	TKS-CT10-D012	Vũ Nguyễn Đông	Dương	14/10/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.73		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
13	TKS-CT10-D013	Lê Tấn	Giãn	09/02/1998	Nam	7510301	CĐCN		3.24	TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Điện lực TP.HCM
14	TKS-CT10-D014	Nguyễn Trung	Hải	09/09/1995	Nam	7510301	CĐCN	6.24		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công Thương Miền Trung
15	TKS-CT10-D015	Mai Thanh	Hải	02/10/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.10		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
16	TKS-CT10-D016	Nguyễn Minh	Hiếu	28/11/1997	Nam	7510301	CĐCN		2.65	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Giao thông vận tải

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TD 10	TD 4			
17	TKS-CT10-D017	Trần Văn	Hoàng	11/09/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.68		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-CT10-D018	Lê Chí	Hùng	24/02/1995	Nam	7510301	CĐCN	6.76		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Điện lực Miền Trung
19	TKS-CT10-D019	Huỳnh Ngọc	Hùng	05/03/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.37		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
20	TKS-CT10-D020	Phạm Liêu Mỹ	Huyền	09/12/1997	Nữ	7510301	CĐCN		2.95	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
21	TKS-CT10-D021	Phú Tấn	Khang	24/04/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.65		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
22	TKS-CT10-D022	Võ Hoàng	Khang	05/11/1993	Nam	7510301	CĐCN	6.77		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
23	TKS-CT10-D023	Trần Bảo	Khanh	19/10/1998	Nam	7510301	CĐCN		3.02	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
24	TKS-CT10-D024	Hồ Đình	Khương	10/02/1995	Nam	7510301	CĐCN	6.55		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
25	TKS-CT10-D025	Tạ Trung	Kiên	27/11/1991	Nam	7510301	CĐCN	6.11		TT	Công nghệ kỹ thuật điện	Cao đẳng Điện lực Miền Trung
26	TKS-CT10-D026	Phan Văn	Lên	13/01/1992	Nam	7510301	CĐCN	6.30		TT	Điện - điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân
27	TKS-CT10-D027	Lê Tấn	Lộc	20/01/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.29		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
28	TKS-CT10-D028	Nguyễn Tấn	Lực	21/04/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.42		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Điện lực TP.HCM
29	TKS-CT10-D029	Phan Văn	Mạnh	20/04/1991	Nam	7510301	CĐCN	5.90		TT	Công nghệ kỹ thuật điện	Cao đẳng Công Thương Miền Trung
30	TKS-CT10-D030	Võ Văn	Minh	19/04/1984	Nam	7510301	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Nguyễn Tất Thành
31	TKS-CT10-D031	Thái Việt	Nam	06/06/1998	Nam	7510301	CĐCN	8.69		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
32	TKS-CT10-D032	Nguyễn Hoài	Nghi	04/04/1994	Nam	7510301	CĐCN	6.45		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công Thương Miền Trung
33	TKS-CT10-D033	Phạm Minh	Nguyên	09/11/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.65		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
34	TKS-CT10-D034	Lê Thanh	Phong	31/08/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.20		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
35	TKS-CT10-D035	Lê Trần	Phú	24/08/1997	Nam	7510301	CĐCN	6.84		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
36	TKS-CT10-D036	Hoàng Nguyễn	Quý	12/11/1994	Nam	7510301	CĐCN		3.51	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
37	TKS-CT10-D037	Nguyễn Văn	Quyết	23/11/1997	Nam	7510301	CĐCN	7.25		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
38	TKS-CT10-D038	Nguyễn Thanh	Sang	10/05/1992	Nam	7510301	CĐCN	6.64		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghiệp Huế
39	TKS-CT10-D039	Phạm Quang	Sơn	08/07/1987	Nam	7510301	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật điện	Đại học Công nghiệp TP.HCM
40	TKS-CT10-D040	Hoàng Quang	Sơn	22/09/1996	Nam	7510301	CĐCN	6.81		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
41	TKS-CT10-D041	Đồng Sỹ	Tâm	05/02/1997	Nam	7510301	CĐCN	5.92		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
42	TKS-CT10-D042	Nguyễn Trần Hồng	Thái	24/03/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.23		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
43	TKS-CT10-D043	Trần Văn	Thắng	02/08/1991	Nam	7510301	CĐCN		2.43	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Công nghệ TP.HCM
44	TKS-CT10-D044	Nguyễn Văn	Thắng	27/03/1991	Nam	7510301	CĐCN	7.60		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ nghệ II
45	TKS-CT10-D045	Nguyễn Duy	Thanh	11/02/1997	Nam	7510301	CĐCN	6.45		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
46	TKS-CT10-D046	Kiều Đình	Thành	03/10/1994	Nam	7510301	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Điện lực Miền Trung
47	TKS-CT10-D047	Nguyễn Hoàng	Thiện	25/08/1992	Nam	7510301	CĐCN	7.13		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
48	TKS-CT10-D048	Lý Quyền	Thông	05/06/1991	Nam	7510301	CĐCN	6.11		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vinatex TP.HCM
49	TKS-CT10-D049	Trần Minh	Thống	06/08/1996	Nam	7510301	CĐCN		2.22	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
50	TKS-CT10-D050	Hứa Nguyễn Trọng	Tín	29/09/1995	Nam	7510301	CĐCN	7.98		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
51	TKS-CT10-D051	Lâm Minh	Tính	09/05/1996	Nam	7510301	CĐCN	6.28		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
52	TKS-CT10-D052	Trần Quốc	Toàn	25/05/1997	Nam	7510301	CĐCN		2.71	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
53	TKS-CT10-D053	Vũ Minh	Trí	05/06/1993	Nam	7510301	CĐCN	6.45		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
54	TKS-CT10-D054	Nguyễn Hữu	Trình	29/06/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.14		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công Thương Miền Trung
55	TKS-CT10-D055	Trần Ngọc Quốc	Trung	06/09/1996	Nam	7510301	CĐCN	7.25		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
56	TKS-CT10-D056	Nguyễn Văn	Trung	07/08/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.30		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
57	TKS-CT10-D057	Nguyễn Thành	Tú	28/03/1995	Nam	7510301	CĐCN	6.12		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Giao thông vận tải TP.HCM
58	TKS-CT10-D058	Lê Thanh	Tuấn	11/11/1989	Nam	7510301	CĐCN	7.70		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân
59	TKS-CT10-D059	Lê Đình	Vân	05/07/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.08		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
60	TKS-LT10-D001	Nguyễn Quốc	Bảo	10/12/1998	Nam	7510301	CĐN	8.24		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
61	TKS-LT10-D003	Bùi Văn	Cường	00/00/1990	Nam	7510301	CĐN	7.90		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề An Giang
62	TKS-LT10-D004	Lê Anh	Dũng	08/04/1989	Nam	7510301	CĐN	7.30		TT	Hệ thống điện	Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp
63	TKS-LT10-D005	Phạm Quang	Duy	13/02/1998	Nam	7510301	CĐN	7.50		TT	Công nghệ kỹ thuật điện	Đại học Công nghiệp TP.HCM
64	TKS-LT10-D006	Trần Võ Thanh	Hảo	07/10/1998	Nam	7510301	CĐN	8.50		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
65	TKS-LT10-D007	Phạm Huy	Hoàng	21/07/1998	Nam	7510301	CĐN	8.20		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
66	TKS-LT10-D008	Nguyễn Sinh	Hoàng	10/10/1996	Nam	7510301	CĐN	6.70		TT	Điện công nghiệp	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
67	TKS-LT10-D009	Trần Ngọc	Huy	16/10/1998	Nam	7510301	CĐN	8.52		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
68	TKS-LT10-D010	Trần Lê Duy	Khoa	26/02/1996	Nam	7510301	CĐN	7.20		TT	Điện công nghiệp	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
69	TKS-LT10-D011	Trần Minh	Kiên	15/04/1990	Nam	7510301	CĐN	7.32		TT	[illegible]	Cao đẳng nghề Lilama 2
70	TKS-LT10-D012	Lê Minh	Phương	01/10/1996	Nam	7510301	CĐN	6.20		TT	Điện công nghiệp	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
71	TKS-LT10-D013	Nguyễn Tấn	Tài	18/12/1995	Nam	7510301	CĐN	7.40		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề số 7 Bộ Quốc Phòng
72	TKS-LT10-D014	Diệp Trọng	Tài	24/12/1998	Nam	7510301	CĐN	7.70		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề tỉnh Bình Thuận
73	TKS-LT10-D015	Mai Văn	Thanh	20/03/1989	Nam	7510301	CĐN	6.50		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề Kinh tế Kỹ thuật Vinatex
74	TKS-LT10-D016	Phạm Quang	Thành	26/12/1998	Nam	7510301	CĐN	7.40		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp TP.HCM
75	TKS-LT10-D017	Trần Quốc	Thuận	28/04/1993	Nam	7510301	CĐN	7.30		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore
76	TKS-LT10-D018	Phan Văn	Thuận	06/05/1998	Nam	7510301	CĐN	7.10		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp TP.HCM
77	TKS-LT10-D019	Nguyễn Văn	Trái	19/08/1995	Nam	7510301	CĐN	7.16		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
78	TKS-LT10-D020	Nguyễn Nhật	Trường	07/10/1997	Nam	7510301	CĐN	7.27		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
79	TKS-LT10-D021	Phạm Minh	Tùng	19/02/1997	Nam	7510301	CĐN	7.00		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
80	TKS-LT10-D022	Nguyễn Tri	Vinh	05/09/1993	Nam	7510301	CĐN	6.60		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thủ Đức

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

Đối tượng: **Tốt nghiệp Cao đẳng**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-CT10-D001	Hoàng Tuấn	Anh	12/08/1996	Nam	7510301	CĐCN	7.70		TT	Hệ thống điện	Đại học Điện Lực
2	TKS-CT10-D002	Trần Quốc	Bảo	12/10/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.47		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
3	TKS-CT10-D003	Phạm Công	Bình	04/04/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.24		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
4	TKS-CT10-D004	Lê Trần Công	Chánh	01/11/1998	Nam	7510301	CĐCN		3.45	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
5	TKS-CT10-D005	Phan Văn	Chung	23/07/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.56		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
6	TKS-CT10-D006	Nguyễn Nguyên	Chương	13/12/1997	Nam	7510301	CĐCN	6.53		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
7	TKS-CT10-D007	Chu Tuấn	Công	01/06/1997	Nam	7510301	CĐCN	6.46		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
8	TKS-CT10-D008	Hồ Tuấn	Đạt	08/09/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.27		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
9	TKS-CT10-D009	Phan Sơn	Đình	19/02/1991	Nam	7510301	CĐCN	6.30		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
10	TKS-CT10-D010	Nguyễn Quang	Độ	17/08/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.57		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
11	TKS-CT10-D011	Bùi Văn	Dũng	20/07/1993	Nam	7510301	CĐCN	7.54		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
12	TKS-CT10-D012	Vũ Nguyễn Đông	Dương	14/10/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.73		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
13	TKS-CT10-D013	Lê Tấn	Giãn	09/02/1998	Nam	7510301	CĐCN		3.24	TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Điện lực TP.HCM
14	TKS-CT10-D014	Nguyễn Trung	Hải	09/09/1995	Nam	7510301	CĐCN	6.24		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công Thương Miền Trung
15	TKS-CT10-D015	Mai Thanh	Hải	02/10/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.10		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
16	TKS-CT10-D016	Nguyễn Minh	Hiếu	28/11/1997	Nam	7510301	CĐCN		2.65	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Giao thông vận tải
17	TKS-CT10-D017	Trần Văn	Hoàng	11/09/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.68		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-CT10-D018	Lê Chí	Hùng	24/02/1995	Nam	7510301	CĐCN	6.76		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Điện lực Miền Trung
19	TKS-CT10-D019	Huỳnh Ngọc	Hùng	05/03/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.37		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
20	TKS-CT10-D020	Phạm Liêu Mỹ	Huyền	09/12/1997	Nữ	7510301	CĐCN		2.95	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
21	TKS-CT10-D021	Phú Tấn	Khang	24/04/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.65		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
22	TKS-CT10-D022	Võ Hoàng	Khang	05/11/1993	Nam	7510301	CĐCN	6.77		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
23	TKS-CT10-D023	Trần Bảo	Khanh	19/10/1998	Nam	7510301	CĐCN		3.02	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
24	TKS-CT10-D024	Hồ Đình	Khương	10/02/1995	Nam	7510301	CĐCN	6.55		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
25	TKS-CT10-D025	Tạ Trung	Kiên	27/11/1991	Nam	7510301	CĐCN	6.11		TT	Công nghệ kỹ thuật điện	Cao đẳng Điện lực Miền Trung
26	TKS-CT10-D026	Phan Văn	Lên	13/01/1992	Nam	7510301	CĐCN	6.30		TT	Điện - điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân
27	TKS-CT10-D027	Lê Tấn	Lộc	20/01/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.29		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
28	TKS-CT10-D028	Nguyễn Tấn	Lực	21/04/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.42		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Điện lực TP.HCM
29	TKS-CT10-D029	Phan Văn	Mạnh	20/04/1991	Nam	7510301	CĐCN	5.90		TT	Công nghệ kỹ thuật điện	Cao đẳng Công Thương Miền Trung
30	TKS-CT10-D030	Võ Văn	Minh	19/04/1984	Nam	7510301	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Nguyễn Tất Thành
31	TKS-CT10-D031	Thái Việt	Nam	06/06/1998	Nam	7510301	CĐCN	8.69		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
32	TKS-CT10-D032	Nguyễn Hoài	Nghi	04/04/1994	Nam	7510301	CĐCN	6.45		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công Thương Miền Trung
33	TKS-CT10-D033	Phạm Minh	Nguyên	09/11/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.65		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
34	TKS-CT10-D034	Lê Thanh	Phong	31/08/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.20		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
35	TKS-CT10-D035	Lê Trần	Phú	24/08/1997	Nam	7510301	CĐCN	6.84		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
36	TKS-CT10-D036	Hoàng Nguyễn	Quý	12/11/1994	Nam	7510301	CĐCN		3.51	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
37	TKS-CT10-D037	Nguyễn Văn	Quyết	23/11/1997	Nam	7510301	CĐCN	7.25		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
38	TKS-CT10-D038	Nguyễn Thanh	Sang	10/05/1992	Nam	7510301	CĐCN	6.64		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghiệp Huế
39	TKS-CT10-D039	Phạm Quang	Sơn	08/07/1987	Nam	7510301	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật điện	Đại học Công nghiệp TP.HCM
40	TKS-CT10-D040	Hoàng Quang	Sơn	22/09/1996	Nam	7510301	CĐCN	6.81		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
41	TKS-CT10-D041	Đồng Sỹ	Tâm	05/02/1997	Nam	7510301	CĐCN	5.92		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
42	TKS-CT10-D042	Nguyễn Trần Hồng	Thái	24/03/1998	Nam	7510301	CĐCN	7.23		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
43	TKS-CT10-D043	Trần Văn	Thắng	02/08/1991	Nam	7510301	CĐCN		2.43	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Công nghệ TP.HCM
44	TKS-CT10-D044	Nguyễn Văn	Thắng	27/03/1991	Nam	7510301	CĐCN	7.60		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ nghệ II
45	TKS-CT10-D045	Nguyễn Duy	Thanh	11/02/1997	Nam	7510301	CĐCN	6.45		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
46	TKS-CT10-D046	Kiều Đình	Thành	03/10/1994	Nam	7510301	CĐCN	6.50		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Điện lực Miền Trung

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
47	TKS-CT10-D047	Nguyễn Hoàng	Thiện	25/08/1992	Nam	7510301	CĐCN	7.13		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
48	TKS-CT10-D048	Lý Quyền	Thông	05/06/1991	Nam	7510301	CĐCN	6.11		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Vinatex TP.HCM
49	TKS-CT10-D049	Trần Minh	Thống	06/08/1996	Nam	7510301	CĐCN		2.22	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
50	TKS-CT10-D050	Hứa Nguyễn Trọng	Tín	29/09/1995	Nam	7510301	CĐCN	7.98		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
51	TKS-CT10-D051	Lâm Minh	Tính	09/05/1996	Nam	7510301	CĐCN	6.28		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
52	TKS-CT10-D052	Trần Quốc	Toản	25/05/1997	Nam	7510301	CĐCN		2.71	TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
53	TKS-CT10-D053	Vũ Minh	Trí	05/06/1993	Nam	7510301	CĐCN	6.45		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
54	TKS-CT10-D054	Nguyễn Hữu	Trình	29/06/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.14		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công Thương Miền Trung
55	TKS-CT10-D055	Trần Ngọc Quốc	Trung	06/09/1996	Nam	7510301	CĐCN	7.25		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
56	TKS-CT10-D056	Nguyễn Văn	Trung	07/08/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.30		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
57	TKS-CT10-D057	Nguyễn Thành	Tú	28/03/1995	Nam	7510301	CĐCN	6.12		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Giao thông vận tải TP.HCM
58	TKS-CT10-D058	Lê Thanh	Tuấn	11/11/1989	Nam	7510301	CĐCN	7.70		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Kỹ thuật Công nghệ Vạn Xuân
59	TKS-CT10-D059	Lê Đình	Vấn	05/07/1998	Nam	7510301	CĐCN	6.08		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Cao đẳng Lý Tự Trọng TP.HCM
60	TKS-LT10-D001	Nguyễn Quốc	Bảo	10/12/1998	Nam	7510301	CĐN	8.24		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
61	TKS-LT10-D002	Nguyễn Thanh	Bon	11/03/1995	Nam	7510301	CĐN	5.50		FALSE	Điện công nghiệp	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
62	TKS-LT10-D003	Bùi Văn	Cường	00/00/1990	Nam	7510301	CĐN	7.90		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề An Giang
63	TKS-LT10-D004	Lê Anh	Dũng	08/04/1989	Nam	7510301	CĐN	7.30		TT	Hệ thống điện	Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp
64	TKS-LT10-D005	Phạm Quang	Duy	13/02/1998	Nam	7510301	CĐN	7.50		TT	Công nghệệ kỹ thuật điện	Đại học Công nghiệp TP.HCM
65	TKS-LT10-D006	Trần Võ Thanh	Hào	07/10/1998	Nam	7510301	CĐN	8.50		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
66	TKS-LT10-D007	Phạm Huy	Hoàng	21/07/1998	Nam	7510301	CĐN	8.20		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
67	TKS-LT10-D008	Nguyễn Sinh	Hoàng	10/10/1996	Nam	7510301	CĐN	6.70		TT	Điện công nghiệp	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
68	TKS-LT10-D009	Trần Ngọc	Huy	16/10/1998	Nam	7510301	CĐN	8.52		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
69	TKS-LT10-D010	Trần Lê Duy	Khoa	26/02/1996	Nam	7510301	CĐN	7.20		TT	Điện công nghiệp	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
70	TKS-LT10-D011	Trần Minh	Kiên	15/04/1990	Nam	7510301	CĐN	7.32		TT	Kỹ thuật lắp đặt điện và điều khiển trong công nghiệp	Cao đẳng nghề Lilama 2
71	TKS-LT10-D012	Lê Minh	Phương	01/10/1996	Nam	7510301	CĐN	6.20		TT	Điện công nghiệp	Đại học Công nghiệp Thực phẩm TP.HCM
72	TKS-LT10-D013	Nguyễn Tấn	Tài	18/12/1995	Nam	7510301	CĐN	7.40		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề số 7 Bộ Quốc Phòng

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
73	TKS-LT10-D014	Diệp Trọng	Tài	24/12/1998	Nam	7510301	CĐN	7.70		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề tỉnh Bình Thuận
74	TKS-LT10-D015	Mai Văn	Thanh	20/03/1989	Nam	7510301	CĐN	6.50		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề Kinh tế Kỹ thuật Vinatex
75	TKS-LT10-D016	Phạm Quang	Thành	26/12/1998	Nam	7510301	CĐN	7.40		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp TP.HCM
76	TKS-LT10-D017	Trần Quốc	Thuận	28/04/1993	Nam	7510301	CĐN	7.30		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore
77	TKS-LT10-D018	Phan Văn	Thuận	06/05/1998	Nam	7510301	CĐN	7.10		TT	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	Đại học Công nghiệp TP.HCM
78	TKS-LT10-D019	Nguyễn Văn	Trái	19/08/1995	Nam	7510301	CĐN	7.16		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
79	TKS-LT10-D020	Nguyễn Nhật	Trường	07/10/1997	Nam	7510301	CĐN	7.27		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
80	TKS-LT10-D021	Phạm Minh	Tùng	19/02/1997	Nam	7510301	CĐN	7.00		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
81	TKS-LT10-D022	Nguyễn Trí	Vinh	05/09/1993	Nam	7510301	CĐN	6.60		TT	Điện công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thủ Đức

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VỪA LÀM VỪA HỌC NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

(Danh sách kèm theo Quyết định số 1456/QĐ-ĐHSPKT ngày 11 tháng 11 năm 2019)

Đối tượng: **Tốt nghiệp Trung cấp/Bằng nghề 3/7**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử** Điểm chuẩn: **5.80 (TĐ 10) hoặc 2,15 (TĐ 4)**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-K10-D001	Chu Nhật	Ân	01/06/2000	Nam	7510301	TCN	7.80		TT	Điện Công nghiệp	Trung cấp KTCN Phước Lộc
2	TKS-K10-D002	Trần Thế	Anh	17/07/1994	Nam	7510301	TCCN	7.10		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Cao đẳng Công nghiệp Huế
3	TKS-K10-D003	Nguyễn Duy	Hòa	12/10/1999	Nam	7510301	TCN	6.90		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng nghề tỉnh Bình Thuận
4	TKS-K10-D004	Nguyễn Ngô Chí	Hùng	24/11/2001	Nam	7510301	TCCN	7.10		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
5	TKS-K10-D005	Vũ Viết	Khuyến	08/10/1983	Nam	7510301	TCCN	7.50		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	TH Kỹ thuật&Nghiệp vụ Thủ Đức
6	TKS-K10-D006	Phan Thành	Long	27/08/1994	Nam	7510301	TCCN	6.50		TT	Hệ thống điện	Cao đẳng Điện lực TP.HCM
7	TKS-K10-D007	Nguyễn Văn	Mạnh	15/09/1980	Nam	7510301	K3./7	6.70		TT	Điện Công nghiệp	Công nhân Cơ điện và xây lắp NN-CNTP Đồng Nai
8	TKS-K10-D008	Vũ Công	Minh	01/06/1994	Nam	7510301	TCCN	6.70		TT	Công nghệ Kỹ thuật điện	Đại học Công nghiệp TP.HCM
9	TKS-K10-D009	Lê Hoàng	Minh	29/06/1980	Nam	7510301	TCCN	7.18		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung cấp Công nghiệp Bình Dương
10	TKS-K10-D010	Vương An	Nhân	11/07/1995	Nam	7510301	TCCN	6.20		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
11	TKS-K10-D011	Nguyễn Hoàng Minh	Phát	31/03/1998	Nam	7510301	TCCN	6.60		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
12	TKS-K10-D012	Mai Thành	Phát	09/10/1994	Nam	7510301	TCCN	8.10		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
13	TKS-K10-D013	Huỳnh Minh	Phát	04/11/1997	Nam	7510301	TCN	8.90		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật
14	TKS-K10-D014	Nguyễn Đình	Quyết	01/10/1990	Nam	7510301	TCN	7.60		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng nghề KT Việt - Đức Nghệ An
15	TKS-K10-D015	Lê Văn	Sang	21/01/1997	Nam	7510301	TCCN	6.15		TT	Điện tử Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
16	TKS-K10-D016	Nguyễn Tiến	Tài	07/01/2001	Nam	7510301	TCN	8.50		TT	Điện Công nghiệp	Trung cấp KTCN Phước Lộc

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
17	TKS-K10-D017	Lê Minh	Tân	22/09/1988	Nam	7510301	TCCN	6.60		TT	Điện tử Công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-K10-D018	Nguyễn Ngọc	Thái	30/01/1993	Nam	7510301	TCCN	5.80		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung học Kỹ thuật Thực hành
19	TKS-K10-D019	Mai Thế	Thiên	26/07/1996	Nam	7510301	TCN	7.40		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng nghề Đắk Lắk
20	TKS-K10-D020	Nguyễn Văn	Thông	00/00/1990	Nam	7510301	TCCN	8.70		TT	Điện Công nghiệp và dân dụng	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh
21	TKS-K10-D021	Nguyễn Tôn Vĩnh	Thuận	29/10/1995	Nam	7510301	TCCN	6.10		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
22	TKS-K10-D022	Phạm Quốc	Tiến	18/10/1997	Nam	7510301	TCCN	6.25		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
23	TKS-K10-D023	Lê An	Toàn	24/04/1995	Nam	7510301	TCCN	6.33		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
24	TKS-K10-D024	Trần Minh	Trí	26/07/1998	Nam	7510301	TCCN	7.06		TT	Điện tử Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
25	TKS-K10-D025	Nguyễn Tấn	Tú	18/12/1995	Nam	7510301	TCCN	6.10		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh
26	TKS-K10-D026	Đoàn Khải	Uy	03/03/1993	Nam	7510301	TCCN	6.30		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

Đối tượng: **Tốt nghiệp Trung cấp/Bằng nghề 3/7**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-K10-D001	Chu Nhật	Ân	01/06/2000	Nam	7510301	TCN	7.80		TT	Điện Công nghiệp	Trung cấp KTCN Phước Lộc
2	TKS-K10-D002	Trần Thế	Anh	17/07/1994	Nam	7510301	TCCN	7.10		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Cao đẳng Công nghiệp Huế
3	TKS-K10-D003	Nguyễn Duy	Hòa	12/10/1999	Nam	7510301	TCN	6.90		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng nghề tỉnh Bình Thuận
4	TKS-K10-D004	Nguyễn Ngô Chí	Hùng	24/11/2001	Nam	7510301	TCCN	7.10		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
5	TKS-K10-D005	Vũ Viết	Khuyến	08/10/1983	Nam	7510301	TCCN	7.50		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	TH Kỹ thuật&Nghiệp vụ Thủ Đức
6	TKS-K10-D006	Phan Thành	Long	27/08/1994	Nam	7510301	TCCN	6.50		TT	Hệ thống điện	Cao đẳng Điện lực TP.HCM
7	TKS-K10-D007	Nguyễn Văn	Mạnh	15/09/1980	Nam	7510301	K3./7	6.70		TT	Điện Công nghiệp	Công nhân Cơ điện và xây lắp NN-CNTP Đồng Nai
8	TKS-K10-D008	Vũ Công	Minh	01/06/1994	Nam	7510301	TCCN	6.70		TT	Công nghệ Kỹ thuật điện	Đại học Công nghiệp TP.HCM
9	TKS-K10-D009	Lê Hoàng	Minh	29/06/1980	Nam	7510301	TCCN	7.18		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung cấp Công nghiệp Bình Dương
10	TKS-K10-D010	Vương An	Nhân	11/07/1995	Nam	7510301	TCCN	6.20		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
11	TKS-K10-D011	Nguyễn Hoàng Minh	Phát	31/03/1998	Nam	7510301	TCCN	6.60		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
12	TKS-K10-D012	Mai Thành	Phát	09/10/1994	Nam	7510301	TCCN	8.10		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
13	TKS-K10-D013	Huỳnh Minh	Phát	04/11/1997	Nam	7510301	TCN	8.90		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật
14	TKS-K10-D014	Nguyễn Đình	Quyết	01/10/1990	Nam	7510301	TCN	7.60		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng nghề KT Việt - Đức Nghệ An
15	TKS-K10-D015	Lê Văn	Sang	21/01/1997	Nam	7510301	TCCN	6.15		TT	Điện tử Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
16	TKS-K10-D016	Nguyễn Tiến	Tài	07/01/2001	Nam	7510301	TCN	8.50		TT	Điện Công nghiệp	Trung cấp KTCN Phước Lộc
17	TKS-K10-D017	Lê Minh	Tân	22/09/1988	Nam	7510301	TCCN	6.60		TT	Điện tử Công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-K10-D018	Nguyễn Ngọc	Thái	30/01/1993	Nam	7510301	TCCN	5.80		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung học Kỹ thuật Thực hành
19	TKS-K10-D019	Mai Thế	Thiện	26/07/1996	Nam	7510301	TCN	7.40		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng nghề Đắk Lắk
20	TKS-K10-D020	Nguyễn Văn	Thông	00/00/1990	Nam	7510301	TCCN	8.70		TT	Điện Công nghiệp và dân dụng	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh
21	TKS-K10-D021	Nguyễn Tôn Vĩnh	Thuận	29/10/1995	Nam	7510301	TCCN	6.10		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
22	TKS-K10-D022	Phạm Quốc	Tiến	18/10/1997	Nam	7510301	TCCN	6.25		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
23	TKS-K10-D023	Lê An	Toàn	24/04/1995	Nam	7510301	TCCN	6.33		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
24	TKS-K10-D024	Trần Minh	Tri	26/07/1998	Nam	7510301	TCCN	7.06		TT	Điện tử Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
25	TKS-K10-D025	Nguyễn Tấn	Tú	18/12/1995	Nam	7510301	TCCN	6.10		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh
26	TKS-K10-D026	Đoàn Khải	Uy	03/03/1993	Nam	7510301	TCCN	6.30		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP.HCM
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH VLVH 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN ĐẠI HỌC HỆ VLVH NĂM 2019-ĐỢT THÁNG 10/2019

Địa điểm: **Trung cấp Tin học Kinh tế Sài Gòn**

Đối tượng: **Tốt nghiệp Trung cấp/Bằng nghề 3/7**

Ngành: **Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử**

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
1	TKS-K10-D001	Chu Nhật	Ân	01/06/2000	Nam	7510301	TCN	7.80		TT	Điện Công nghiệp	Trung cấp KTCN Phước Lộc
2	TKS-K10-D002	Trần Thế	Anh	17/07/1994	Nam	7510301	TCCN	7.10		TT	Công Công nghệ kỹ thuật Điện tử - Viễn thông	Cao đẳng Công nghiệp Huế
3	TKS-K10-D003	Nguyễn Duy	Hòa	12/10/1999	Nam	7510301	TCN	6.90		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng nghề tỉnh Bình Thuận
4	TKS-K10-D004	Nguyễn Ngô Chí	Hùng	24/11/2001	Nam	7510301	TCCN	7.10		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
5	TKS-K10-D005	Vũ Viết	Khuyến	08/10/1983	Nam	7510301	TCCN	7.50		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	TH Kỹ thuật&Nghiệp vụ Thủ Đức
6	TKS-K10-D006	Phan Thành	Long	27/08/1994	Nam	7510301	TCCN	6.50		TT	Hệ thống điện	Cao đẳng Điện lực TP.HCM
7	TKS-K10-D007	Nguyễn Văn	Mạnh	15/09/1980	Nam	7510301	K3./7	6.70		TT	Điện Công nghiệp	Công nhân Cơ điện và xây lắp NN-CNTP Đồng Nai
8	TKS-K10-D008	Vũ Công	Minh	01/06/1994	Nam	7510301	TCCN	6.70		TT	Công nghệ Kỹ thuật điện	Đại học Công nghiệp TP.HCM
9	TKS-K10-D009	Lê Hoàng	Minh	29/06/1980	Nam	7510301	TCCN	7.18		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung cấp Công nghiệp Bình Dương
10	TKS-K10-D010	Vương An	Nhân	11/07/1995	Nam	7510301	TCCN	6.20		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
11	TKS-K10-D011	Nguyễn Hoàng Minh	Phát	31/03/1998	Nam	7510301	TCCN	6.60		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
12	TKS-K10-D012	Mai Thành	Phát	09/10/1994	Nam	7510301	TCCN	8.10		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM
13	TKS-K10-D013	Huỳnh Minh	Phát	04/11/1997	Nam	7510301	TCN	8.90		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật
14	TKS-K10-D014	Nguyễn Đình	Quyết	01/10/1990	Nam	7510301	TCN	7.60		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng nghề KT Việt - Đức Nghệ An
15	TKS-K10-D015	Lê Văn	Sang	21/01/1997	Nam	7510301	TCCN	6.15		TT	Điện tử Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
16	TKS-K10-D016	Nguyễn Tiến	Tài	07/01/2001	Nam	7510301	TCN	8.50		TT	Điện Công nghiệp	Trung cấp KTCN Phước Lộc
17	TKS-K10-D017	Lê Minh	Tân	22/09/1988	Nam	7510301	TCCN	6.60		TT	Điện tử Công nghiệp	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
18	TKS-K10-D018	Nguyễn Ngọc	Thái	30/01/1993	Nam	7510301	TCCN	5.80		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung học Kỹ thuật Thực hành
19	TKS-K10-D019	Mai Thế	Thiên	26/07/1996	Nam	7510301	TCN	7.40		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng nghề Đắk Lắk
20	TKS-K10-D020	Nguyễn Văn	Thông	00/00/1990	Nam	7510301	TCCN	8.70		TT	Điện Công nghiệp và dân dụng	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh
21	TKS-K10-D021	Nguyễn Tôn Vĩnh	Thuận	29/10/1995	Nam	7510301	TCCN	6.10		TT	Điện Công nghiệp	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM

Stt	Mã hồ sơ	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Mã ngành	Bằng TN	TBTK		KQ	Ngành	Trường
								TĐ 10	TĐ 4			
22	TKS-K10-D022	Phạm Quốc	Tiến	18/10/1997	Nam	7510301	TCCN	6.25		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
23	TKS-K10-D023	Lê An	Toàn	24/04/1995	Nam	7510301	TCCN	6.33		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
24	TKS-K10-D024	Trần Minh	Tri	26/07/1998	Nam	7510301	TCCN	7.06		TT	Điện tử Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
25	TKS-K10-D025	Nguyễn Tấn	Tú	18/12/1995	Nam	7510301	TCCN	6.10		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cảnh
26	TKS-K10-D026	Đoàn Khải	Uy	03/03/1993	Nam	7510301	TCCN	6.30		TT	Điện Công nghiệp và Dân dụng	Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật TP.HCM

Ngày 11 tháng 11 năm 2019

TM. HỘI ĐỒNG

CHỦ TỊCH

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Lê Hiếu Giang